TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ TĨNH** Bản án số 24/ 2026/HNGĐ-ST Ngày: 26 - 01 - 2026 V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

1. Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hương.

2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ và ông Võ Quốc Linh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bính – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2025/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; CCCD số: 042196006459, ngày cấp 03/01/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH; vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Tiến S, sinh ngày 25/01/1995; Địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh (hiện đang lao động tự do tại nước Hunggary không rõ địa chỉ); CCCD số: 042095018689; Vắng mặt lần thứ hai.

3. Người tham gia tố tụng khác: Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H1 và anh Ngô Tiến S là vợ chồng có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03/11/2022, tại UBND xã C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnhtrên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng 1 năm đầu, đến tháng

6/2023 thì anh S đi xuất khẩu lao động ở nước H và hiện nay đang lao động tại Nước đến nay chưa về Việt Nam và cũng từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau và tình cảm ngày càng xa dần cuộc hôn nhân đi vào bế tắc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn ngày càng lớn. Hiện nay chị H2 thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho anh ly hôn anh Ngô Tiến S

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Ngô Đức D ngày 01/11/2021 và Ngô Thái B ngày 09/10/2023 hiện tại các con đang ở với chị H3 Chị Hoàng Thị H4 nguyện vọng nuôi hai con và anh Ngô Tiến S có nguyện vọng giao 2 con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thực hiện với nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ngô Tiến S, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải, và đã trực tiếp tống đạt cho gia đình anh Ngô Tiến S biết việc chị H nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh. Tại biên bản làm việc ngày 04/12/2025 với bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Ngô Tiến S và được bà T cho biết bà đã thông tin cho anh S biết việc Tòa án thụ lý yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh. Tại Biên bản làm việc ngày 04/12/2025 thông qua ứng dụng Messenger có sự chứng kiến của bà T là mẹ đẻ của anh S. Anh S1 bày quan điểm về vụ án:

Về tình cảm: Anh đồng ý ly hôn như yêu cầu của chị H3

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung Ngô Đức D ngày 01/11/2021 và Ngô Thái B ngày 09/10/2023 hiện tại các con đang ở với chị HAnh Ngô Tiến S có nguyện vọng giao 2 con chung trên cho chị H5 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thực hiện với nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 207, điểm a và b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, điểm a và b khoản 1 Điều 238, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84, khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U; giải quyết:

- Xử cho chị Hoàng Thị H1 được ly hôn anh Ngô Tiến S.

- Giao 2 con chung Ngô Đức D ngày 01/11/2021 và Ngô Thái B ngày 09/10/2023 cho chị Hoàng Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Hoàng Thị H6 yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh Ngô Tiến S2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Ngô Tiến S, địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H1 trình bày hiện nay bị đơn anh Ngô Tiến S đang lao động tại nước Hunggary nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Phòng Q Công an tỉnh Hcung cấp thông tin xuất nhập cảnh về anh S và tại Công văn số 1567/QLXNC – Đ1, ngày 12/11/2025 của Phòng QCông an tỉnh H xác nhận anh Ngô Tiến S, sinh ngày 25/01/1995, Số Hộ chiếu P009713814, ngày 13/6/2023 đã xuất cảnh qua sân bay Quốc tế N hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh khu vực 3 - Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Hoàng Thị H1 và anh Ngô Tiến S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 03/11/2022, tại UBND xã C, huyện N,tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp.

Xét về tình cảm vợ chồng hiện nay giữa chị Hoàng Thị H7 anh Ngô Tiến S thấy rằng: Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, cách nhìn về cuộc sống không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên tranh cãi và đến nay không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Chị H làm đơn ly hôn,

anh S3 ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình cho chị Hoàng Thị H1 được ly hôn anh Ngô Tiến S.

[2.2]. *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị Hoàng Thị H7 anh Ngô Tiến S có 02 con chung và hiện nay đang ở với chị H8 Htrực tiếp chăm sóc. Anh Ngô Tiến S thống nhất giao các con chung cho chị Hoàng Thị H9 tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Chị Hoàng Thị H1 đề nghị được nuôi con vì hiện nay các con đang sinh sống ổn định cùng với chị tại Việt Nam. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị H7 anh S không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung là Ngô Đức Dvà Ngô Thái B1 vì hiện tại các cháu đang nhỏ lớn nhất mới trên 5 tuổi nhỏ nhất mới trên 2 tuổi nên các cháu cần được sự chăm sóc của mẹ hơn nữa anh S4 nay đang sinh sống ở nước ngoài nên không có điều kiện để chăm sóc con cái nên giao con cho chị H10 dưỡng nghĩ cũng là phù hợp và vì vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận này của chị H7 anh S.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H7 anh S2 yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: chị H7 anh S2 yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H1 là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp lý: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 57, 58, 70, 81, 82, 83, 84, khoản 2 Điều 123, khoản 2 Điều 127 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H1 được ly hôn anh Ngô Tiến S.

3. Về quan hệ con chung: Giao 2 con chung Ngô Đức D ngày 01/11/2021 và Ngô Thái B ngày 09/10/2023 cho chị Hoàng Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; Anh Ngô Tiến S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị H1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án

phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000505 ngày 10/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh; tiền án phí chị H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; bị đơn anh Ngô Tiến S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnhHà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Đạm – Hà Tĩnh (Số 81/2022 ngày 03/11/2022)
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Thị H11